TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **321/**2018/HSST
Ngày: 18/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lý Kế Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Bá Huynh
2. Ông Đào Ngọc Chiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Duyên -Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm*:** Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **318**/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **387**/2018/QĐXXST-HS ngày 05/12/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Hà T,** sinh năm 1973; NKTT: Số 82 Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Chỗ ở: Số 22 ngõ 49 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quân Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trịnh Thủy Thiêm (đã chết); con bà: Trịnh Thị Kiên, sinh năm 1945. Gia đình 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Nguyễn Mai Hương, sinh năm 1975. Có 02 con, con lớn sinh năm: 1998; con nhỏ sinh năm: 2005.**Tiền án, Tiền sự**: không. Nhân thân: Năm 2010 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 05, năm 2012 chấp hành xong. Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/9/2018. Danh chỉ bản số 652 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 02/10/2018 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T,** sinh năm 1986; NKTT: Xóm 3, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, Ninh Bình; Nghề nghiệp: phụ xây tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam. Con ông: Trần Văn Tuất, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị Hương, sinh năm 1962. Có vợ là Trần Thị Là, sinh năm 1989. Có 02 con, con lớn sinh năm: 2012; con nhỏ sinh năm: 2015.**Tiền án, tiền sự**: Chưa. Bị cán bị bắt quả tang ngày 24/9/2018. Danh chỉ bản số 657 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 02/10/2018 – Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Trần Văn T gọi điện thoại cho Trịnh Hà T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn T đến nhà trọ ở số 22 ngõ 49 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để giao dịch. Khoảng 9 giờ 15 phút T đến địa chỉ trên, mua của T 01 tép ma túy, T đưa cho T 150.000 đồng, nợ lại 50.000 đồng. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi T đi đến đầu ngõ 20 Nguyễn Hoàng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ 01 gói nghi ma túy đá cất giấu ở túi quần bên phải. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Hà T, thu giữ 10 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy cất giấu trong hộp kẹo Doublemine để ở trên bàn uống nước gần cửa ra vào. T khai nhận mua 1.200.000 đồng ma túy heroin và 200.000 đồng gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. T chia số ma túy heroin thành 10 gói nhỏ, chia ma túy đá thành 02 gói để bán cho khách. Ngày 24/9/2018, T bán cho T 1 gói ma túy đá giá 200.000 đồng còn 1 gói T đã sử dụng hết. Đây là lần đầu T bán ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của T 01 gói nilon trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar số thuê bao 083 736 0894;

- Thu của T 10 gói nilon trong chứa chất bột màu trắng; 02 cân điện tử; 01 hộp kẹo Doublemint; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số thuê bao 097 469 2104.

Bản kết luận giám định số 7600/KLGĐ-PC09 ngày 30/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon thu giữ của Trần Văn T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,223 gam;

- Chất bột màu trắng trong 10 gói nilon thu giữ của Trịnh Hà T là ma túy loại heroin, có khối lượng 1,081 gam;

- 02 cân điện tử đều có dính ma túy loại heroin.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân của người đàn ông bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Hà T, Trần Văn T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số325/CT-VKS ngày 21/11/2018, Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Trịnh Hà T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội được ở cùng với gia đình và lao động ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trịnh Hà T từ 36 đến 42 tháng tù; Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trần Văn T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M1); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M2); (02 cân điện tử niêm phong có ký hiệu M3,M4) 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M3); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M4); 01 hộp kẹo Doublemint. Tịch thu

sung công quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar số thuê bao 083 736 0894; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số thuê bao 097 469 2104.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 24/9/2018, tại nhà trọ của Trịnh Hà T ở số 22 ngõ 49 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, T có hành vi bán trái phép 01 gói nilon ma túy methamphetamine, khối lượng 0,223 gam cho Trần Văn T. T cất gói ma túy vào túi quần bên phải để tìm chỗ sử dụng. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến đầu ngõ 20 Nguyễn Hoàng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon ma túy methamphetamine, khối lượng 0,223 gam. Quá trình khám xét nơi ở của Trịnh Hà T, tổ công tác phát hiện, thu giữ 10 gói ma túy heroin, khối lượng 1,081 gam, T cất giấu để bán cho khách.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Hà T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự
Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi gieo rắc cái chết cho cộng đồng, là hiểm họa gây nên căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo Trịnh Hà T là người nghiện ma túy, năm 2010 đã từng

đi cai nghiện, bị cáo bán cho T ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,223 gam và cất giữ ma túy loại heroin, có khối lượng 1,081 gam để bán. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng hai loại ma túy mua bán trái phép là 1,304 gam. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo Trịnh Hà T khai báo thành khẩn, bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được phân tích ở trên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trần Văn T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M1); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M2); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M3); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên (Ký hiệu M4)(02 cân điện tử có Ký hiệu M3,M4); 01 hộp kẹo Doublemint. Bị cáo T và bị cáo T sử dụng điện thoại trao đổi với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar số thuê bao 083 736 0894; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số thuê bao 097 469 2104.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trịnh Hà T từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm s Khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hà T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt: - Bị cáo Trịnh Hà T 36 *(Ba mười sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018

- Bị cáo Trần Văn T 18*(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về dân sự : Không.

Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trần Văn T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên Nguyễn Hồng Quân (Ký hiệu M1); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên Nguyễn Hồng Quân (Ký hiệu M2); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên Nguyễn Hồng Quân (Ký hiệu M3); 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ kí của Trịnh Hà T, Cán bộ điều tra Lưu Trọng Đức và giám định viên Nguyễn Hồng Quân (Ký hiệu M4); 01 hộp kẹo Doublemint. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar số thuê bao 083 736 0894; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

số thuê bao 097 469 2104. Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 37 ngày 22/11/2018.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Hà T, bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;*
- *VKSND Q. Nam Từ Liêm*
- *VKSND thành phố Hà Nội*
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *Công an quận Nam Từ Liêm*
- *Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
- *Lưu HS-VP*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Kế Hiền

động nhãn hiệu Mobiistar số thuê bao 083 736 0894; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Oppo số thuê bao 097 469 2104. Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 37 ngày 22/11/2018.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Hà T, bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Kế Hiền

.